

Bản án số: 392/2026/HS-ST
Ngày: 20-7-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Túy Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Thu Thảo.

2. Bà Phan Thị Xuân Hương.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Thành Công – Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Chung Thủy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 362/2026/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 380/2026/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 426/2026/HSST-QĐ ngày 30 tháng 6 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Lê Nguyễn Duy M, sinh ngày 27/02/2002, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Căn cước công dân số: 079202000774; Nơi cư trú: Số A, đường X, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T và bà Nguyễn Như L; bị cáo chưa vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 28/12/2024 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Sơn Hữu D, sinh ngày 10/12/2001, tại thành phố Cần Thơ (tỉnh Hậu Giang cũ); Căn cước công dân số: 093201001393; Nơi cư trú: Ấp P, xã C, thành phố Cần Thơ (ấp P, thị trấn M, huyện C, tỉnh Hậu Giang cũ); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Khơ me; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sơn Văn H và bà Huỳnh Mộng T1; bị cáo chưa vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 28/12/2024 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Lưu Đức V, sinh năm 2000.

Căn cước công dân số: 001200037386.

Địa chỉ: Số C, quốc lộ A, phường T (phường T, Quận A cũ), Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sơn Hữu D và Lê Nguyễn Duy M có mối quan hệ tình cảm với nhau và cùng thuê phòng số 110 nhà trọ A, ấp H, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh để sống chung. Do bản thân nghiện ma túy nên cả hai đã nhiều lần sử dụng cần sa tại phòng trọ trên. Cụ thể:

Khoảng 11 giờ ngày 02/12/2024, M mua 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) cần sa của một người không rõ lai lịch trên mạng xã hội Facebook có tài khoản “Con Éch”. Sau đó có S giao cần sa tới nhà trọ thì M xuống nhận và chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng (không nhớ rõ ngân hàng nào) với số tiền 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) là tiền mua ma túy, 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) là tiền phí vận chuyển. Đến khoảng 17 giờ 00 cùng ngày, D đi làm về thì M rủ D cùng sử dụng số cần sa vừa mua. Đến 17 giờ 00 phút ngày 03/12/2024, cả hai tiếp tục cùng nhau sử dụng hết số cần sa còn lại.

Ngày 24/12/2024, M tiếp tục mua 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) cần sa của một người không rõ lai lịch trên mạng xã hội Facebook có tài khoản “Ju Jei”. Người này hẹn M tới địa chỉ Số A, đường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh để lấy cần sa và trả tiền mặt. Sau đó, M mang số ma túy về phòng trọ và cùng với D sử dụng một ít.

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 25/12/2024, cả hai tiếp tục sử dụng cần sa tại phòng trọ. Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, Công an xã B kiểm tra hành chính tại phòng trọ của D và M, phát hiện trong phòng có 02 gói cần sa lá và cành, 01 hộp kim loại màu tím hình tròn bên trong có chứa cần sa lá, 01 chai thủy tinh được khoét lỗ gắn nút kim loại màu đỏ nắp chai bằng kim loại màu đỏ. M và D khai nhận đó là cần sa và bộ D1 dùng để sử dụng cần sa nên Cơ quan Công an đưa cả hai về trụ sở làm việc. Test nhanh ma túy, kết quả M và D đều dương tính với chất ma túy trong cơ thể.

Vật chứng vụ án:

- 02 gói niêm phong số 848/2025, là cần sa còn lại sau giám định.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng cần sa không chứa gì.

- Thu giữ của M: 01 điện thoại di động hiệu S3 20 Ultra 5G, I: 356556770743061, Imei (eSim): 356556770743066, màu đen, đã qua sử dụng, liên quan đến hành vi phạm tội.

- Thu giữ của D: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro, số Imeil 1: 352798290713174 màu trắng, đã qua sử dụng và 01 Ipad Pro (11 inch) (thế hệ 4) màu xám, đã qua sử dụng, số seri: GXNVY3D247, đây là tài sản cá nhân của bị cáo D, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Bản cáo trạng số: 179/CT-VKSKV8 ngày 22 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Lê Nguyễn Duy M và Sơn Hữu D về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh đã đánh giá tính chất nguy hiểm cho xã hội về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” của các bị cáo, đánh giá các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng theo điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo M về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với mức án từ 07 (B) năm đến 07 (Bảy) năm 06 (S1) tháng tù.

+ Áp dụng theo điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo D về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với mức án từ 07 (B) năm đến 07 (Bảy) năm 06 (S1) tháng tù.

Xét thấy, các bị cáo không có công việc ổn định, không có thu nhập nên đề nghị không áp dụng khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng đề nghị:

Tịch thu và tiêu hủy:

+ 02 gói niêm phong số 848/2025, là cần sa còn lại sau giám định.

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng cần sa không chứa gì.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu S3 20 Ultra 5G, I: 356556770743061, Imei (eSim): 356556770743066, màu đen, đã qua sử dụng của bị cáo M do liên quan đến hành vi phạm tội.

Trả lại bị cáo D 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro, số Imeil 1: 352798290713174 màu trắng, đã qua sử dụng và 01 Ipad Pro (11 inch) (thế hệ 4) màu xám, đã qua sử dụng, số seri: GXNVY3D247, đây là tài sản cá nhân của bị cáo D, không liên quan đến hành vi phạm tội.

(Tình trạng vật chứng, tài sản theo Lệnh nhập kho vật chứng số G2009/LNK-CSMT ngày 25/7/2025). (BL 102)

Đối với tài khoản Facebook “Con Ếch” và tài khoản “Ju Jei”, do không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, đề nghị xử lý sau xử lý theo quy định nên không đề nghị xem xét trong vụ án này.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đã ăn năn, hối cải về lỗi lầm của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, các quyết định Tố tụng của Cơ quan điều tra, điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội: Vào các ngày 02/12/2024, ngày 03/12/2024, ngày 24/12/2024 và ngày 25/12/2024, các bị cáo cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại Phòng 110 nhà trọ Số A, ấp H, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh do cả hai cùng thuê trọ.

Sự việc xảy ra như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với các bị cáo.

[3] Tại Kết luận giám định số 848/KL-KTHS ngày 03 tháng 01 năm 2025 Phòng K Công an Thành phố H kết luận (BL 116):

- Thảo mộc khô được ký hiệu mẫu m_1 cần giám định có khối lượng 0,4511g (Không phải bốn năm một một gam) là cần sa.

- Thảo mộc khô được ký hiệu mẫu m_2 cần giám định có tổng khối lượng 5,4220g (Năm phải bốn hai hai không gam) là cần sa.

[4] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo M là người mua ma túy, cung cấp, chuẩn bị dụng cụ cho cả hai bị cáo cùng sử dụng ma túy, còn bị cáo D là người ký hợp đồng thuê nhà trọ. Cả hai bị cáo cùng hùn tiền trả tiền thuê nhà trọ để cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy vào các ngày 02/12/2024, ngày 03/12/2024, ngày 24/12/2024 và ngày 25/12/2024. Các bị cáo đã phạm vào tình tiết tổ chức cho nhau cùng sử dụng trái phép chất ma túy nhiều lần. Do đó, các bị cáo đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với các bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo phạm tội do cố ý, các bị cáo đã có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Bản thân các bị cáo bị nghiện ma túy, cần có thời gian giúp các bị cáo cai nghiện tốt.

Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét về tình tiết tăng nặng không có; Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn

hồi cải. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Xét thấy, các bị cáo không có công việc ổn định, không có thu nhập nên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị không áp dụng khoản 5 Điều 255 của Bộ luật Hình sự phạt tiền đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp nên chấp nhận.

[7] Đối với tài khoản Facebook “Con Ếch” và tài khoản “Ju Jei”, do không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định nên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh không đề nghị xem xét trong vụ án này, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy:

+ 02 gói niêm phong số 848/2025, là cần sa còn lại sau giám định.

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng cần sa không chứa gì.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu S3 20 Ultra 5G, I: 356556770743061, Imei (eSim): 356556770743066, màu đen, đã qua sử dụng của bị cáo M do liên quan đến hành vi phạm tội.

Trả lại bị cáo D 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro, số Imeil 1: 352798290713174 màu trắng, đã qua sử dụng và 01 Ipad Pro (11 inch) (thế hệ 4) màu xám, đã qua sử dụng, số seri: GXNVY3D247, đây là tài sản cá nhân của bị cáo D, không liên quan đến hành vi phạm tội.

(Tình trạng vật chứng, tài sản theo Lệnh nhập kho vật chứng số G2009/LNK-CSMT ngày 25/7/2025). (BL 102)

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo M, bị cáo D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Nguyễn Duy M 08 (T2) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính kể từ ngày 28/12/2024.

[2]. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Sơn Hữu D 08 (T2) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính kể từ ngày 28/12/2024.

[3]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy:

+ 02 gói niêm phong số 848/2025, là cần sa còn lại sau giám định.

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng cần sa không chứa gì.

Tịch thu và nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu S3 20 Ultra 5G, I: 356556770743061, Imei (eSim): 356556770743066, màu đen, đã qua sử dụng.

Trả lại bị cáo D 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro, số Imeil 1: 352798290713174 màu trắng, đã qua sử dụng và 01 Ipad Pro (11 inch) (thế hệ 4) màu xám, đã qua sử dụng, số seri: GXNVY3D247.

(Tình trạng vật chứng, tài sản theo Lệnh nhập kho vật chứng số G2009/LNK-CSMT ngày 25/7/2025). (BL 102)

[4]. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo M, bị cáo S2 mỗi bị cáo phải chịu là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

[5]. Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND KV8-TP.HCM
- THADS TPHCM;
- PV06-Công an TP.HCM;
- Trại tạm giam số 2;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Túy Phượng